

VỀ HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG NHÀ NƯỚC HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ KIM THƯ
Chi cục KBNN An Giang

Tin dụng là sự chuyển quyền sử dụng vốn từ chủ thể này qua chủ thể khác, nhà nước cũng là một chủ thể tham gia vào hoạt động tín dụng.

Trên thế giới, hoạt động tín dụng nhà nước có từ xa xưa, được phát triển mạnh mẽ sau đại chiến thế giới lần thứ nhất (1). Thoạt tiên, nhà nước chỉ đóng vai trò là người đi vay nợ, để có đủ nguồn tài chính giải quyết thiếu hụt ngân sách, cho nên các nhà kinh tế và tiền tệ định nghĩa: "Tín dụng nhà nước là quan hệ tín dụng mà trong đó nhà nước biểu hiện là người đi vay; chủ thể trong quan hệ tín dụng nhà nước bao gồm: Người đi vay là nhà nước trung ương và nhà nước địa phương; người cho vay là dân chúng, các tổ chức kinh tế, ngân hàng và nước ngoài" (2).

Nhưng với sự phát triển của nền sản xuất hàng hóa, kinh tế thị trường phát triển, theo lý thuyết về việc làm, lãi suất và tiền tệ của John Meynard

Keynes (1886-1946). Nhà nước phải can thiệp vào nền kinh tế thị trường bằng nhiều công cụ kinh tế, trong đó có công cụ tín dụng, lãi suất. Đó là việc nhà nước cho vay các hoạt động kinh tế, xã hội, vì vậy cho đến nay, nhiều nhà kinh tế đã khẳng định: Nhà nước không phải chỉ là người đi vay, mà còn là người cho vay. Việc cho vay của nhà nước không phải là việc kinh doanh tiền tệ mà để cung cấp tín dụng cho những mục tiêu, chương trình kinh tế, chính trị xã hội với những điều kiện ưu đãi.

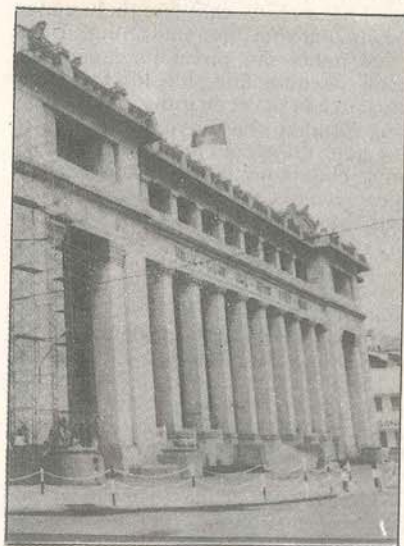
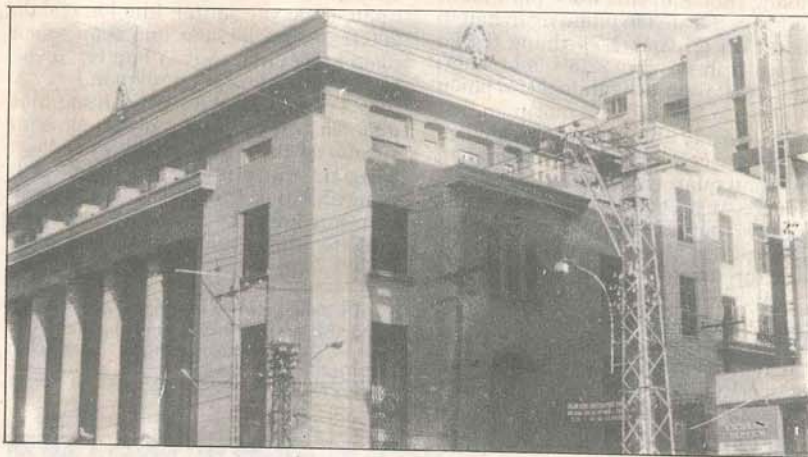
Nhà nước ta, ngay sau khi cách mạng tháng 8 thành công, ngày 16.9.1946 Chính phủ VN dân chủ cộng hòa đã ban hành sắc lệnh số 129 cho phép Ủy ban hành chính Nam Bộ mở một công trái 5 triệu đồng để lấy tiền phục vụ cho cuộc kháng chiến ở Nam Bộ.

Sau này, trong suốt 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, nhà

toán các khoản vay dân: công trái xây dựng tổ quốc, tín phiếu, trái phiếu.

Không chỉ thực hiện việc huy động vốn cho ngân sách, hệ thống KBNN còn được Chính phủ và Bộ tài chính giao cho các nhiệm vụ cho dân vay tài trợ bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước cho các mục tiêu kinh tế, chính trị, xã hội của nhà nước như các khoản cho vay để giải quyết việc làm cho các dự án nhỏ với lãi suất ưu đãi theo các quyết định số 120 ngày 11.4.1992 của HĐBT, cho vay cho việc phát triển các vùng kinh tế mới, phủ xanh đất trống, đồi núi trọc không tính lãi theo quyết định số 327 ngày 15.9.1992 của HĐBT.

Với mục đích đúng đắn, các hoạt động tín dụng nhà nước đã được quần chúng nhân dân ủng hộ, đồng thời đã thực hiện được nhiều mục tiêu kinh tế, xã hội quan trọng như giải quyết được hàng trăm ngàn lao động có việc làm, giảm được tình trạng nghèo đói trong



nước đều có các loại công trái thích hợp để phục vụ cho 2 cuộc kháng chiến và xây dựng CNXH. Đó là các loại công trái có tên "Công phiếu kháng chiến", "Công trái Quốc gia", "Góp vốn xây dựng nhà máy dệt 8/3", "Công phiếu nuôi quân", "Công trái xây dựng tổ quốc"...

Trước tháng 4.1990 khi việc quản lý quỹ ngân sách nhà nước còn để ở ngân hàng thì cơ quan ngân hàng là người trực tiếp đảm nhận việc phát hành các loại tín phiếu, trái phiếu vay dân, thu tiền về cho ngân sách nhà nước và thay mặt ngân sách nhà nước thanh toán các khoản vay dân.

Từ tháng 4.1990 trở lại đây, theo quyết định 07/HĐBT ngày 04.01.1990 của HĐBT (nay là Chính phủ) thì việc vay dân và trả nợ dân do cơ quan kho bạc nhà nước đại diện cho nhà nước tổ chức phát hành các hình thức vay dân như: tín phiếu, trái phiếu và thanh

nhân dân, trồng được hàng trăm ngàn hecta rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn, rừng cây phân tán, phủ xanh được nhiều vùng đất trống và đồi núi trọc, khơi dậy được tiềm năng đất đai, lao động, giúp cho kinh tế phát triển, kèm chế được lạm phát trong tình trạng văn bội chi ngân sách.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện các chức năng hoạt động tín dụng nhà nước, còn có những vấn đề khó khăn, vướng mắc cần được nghiên cứu giải quyết:

1. Về việc huy động vốn của hoạt động tín dụng, dù là hoạt động tín dụng của nhà nước, của ngân hàng hay của các tổ chức tín dụng cổ phần, tư nhân, việc huy động tiền vốn đều nhằm vào khoản tiền nhân rồi trong nhân dân, trong các tổ chức kinh tế, tài chính và đều chung một thị trường tiền tệ, thị trường vốn. Nhưng hiện nay 2 ngành tài chính và ngân hàng chưa có sự

thống nhất cao về lãi suất (giá cả các khoản tín dụng). Nếu ở một thời điểm, một địa bàn nào đó, chính phủ cho phép phát hành một loại tín phiếu hoặc kỳ phiếu, trái phiếu kho bạc nào đó với lãi suất phù hợp hoặc cao hơn ngân hàng một chút cho dễ huy động thì lập tức ngay sau đó các loại kỳ phiếu có mục đích của các ngân hàng chuyên nghiệp lại cao hơn một chút hoặc có ưu đãi về thời gian hoặc phương thức trả lãi. Thực tế dư luận xã hội đang cho rằng giữa 2 ngân hàng (ngân hàng chuyên nghiệp quốc doanh) và kho bạc nhà nước đang cạnh tranh nhau, điều này hoàn toàn không đem lại lợi ích gì về mặt kết quả huy động vốn hoặc hiệu quả kinh tế, cá biệt có các loại tín phiếu như tín phiếu kho bạc xây dựng đường dây tải điện Bắc-Nam hoàn toàn không tuân theo giá cả (lãi suất của thị trường) mà chủ quan bắt buộc người mua hưởng lãi suất thấp để rồi sau đó phải sử dụng các biện pháp về hành chính cũng không kém phần tốn kém mà cũng không huy động được theo kế hoạch. Hoặc trong cùng một khoảng thời gian nhà nước phát hành đồng thời 2 loại: Tín phiếu ngắn hạn (6 tháng) với lãi suất 1,7%/tháng trả lãi trước (Tinh ra gần 22,8% một năm) đồng thời lại phát hành loại trái phiếu kho bạc lãi suất là 15% một năm, kết quả là loại này không bán được, gây tổn kém cho việc phát hành và khó khăn cho khâu quản lý, bao quan.

Ngoài ra thì cơ chế phát hành, quản lý, thanh toán tín phiếu còn gây nhiều phiền phức cho người mua và phức tạp trong khâu quản lý.

Bên cạnh đó: Tín dụng nhà nước cũng có thể còn được huy động từ các tổ chức tài chính, Ngân hàng thương mại, đồng thời kho bạc được phép cho Ngân hàng (điều này có ghi ở điều 3

của quyết định 07-HDBT ngày 04.01.1990). Tuy nhiên có thể có việc tài chính vay ngân hàng (bằng ngoại tệ, bằng tiền VN). Nhưng cơ chế kho bạc cho ngân hàng vay thì chưa được hai ngành bàn tới. Mặc dù ở một thời điểm nào đó, tại địa bàn nào đó, trong khi KBNN có vốn nhàn rỗi, ngân hàng rất cần vốn (nhất là vốn cho nông dân DBSCL làm lúa) thì lại không được phép. Từ đó, hoạt động tín dụng nhà nước qua KBNN đôi khi có khó khăn nhất là thiếu tính liên tục trong phát hành (mất khách khi mua bán không liên tục).

2. Về hoạt động cho vay tài trợ (lãi suất ưu đãi hoặc cho vay không lãi) cho các dự án nhỏ giải quyết việc làm và cho việc phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, được dân đồng tình ủng hộ. Song thủ tục xét vay, từ địa phương đến trung ương còn quá chậm, chuyển vốn chậm, một số thủ tục và thể chấp, tín chấp còn chưa hợp lý, chưa tạo điều kiện cho công tác phát vay.

Bên cạnh đó: vấn đề lãi suất là một vấn đề hết sức nhạy bén. Theo chúng tôi đối với các doanh nghiệp tư nhân, được vay số tiền khá lớn (tối đa 200 triệu) với lãi suất quá thấp so với ngân hàng chưa thật là hợp lý, có thể sẽ gây tiêu cực cho khâu quản lý.

Trên cơ sở phân tích những mặt được và tồn tại, mong nhà nước sớm sửa đổi cơ chế vay và cho vay của hoạt động tín dụng nhà nước để cho tín dụng nhà nước thực sự là công cụ nhạy bén thực hiện chức năng điều tiết nền kinh tế nhiều thành phần của nước ta.

- (1) Từ điển quản lý-tài chính, ngân hàng, trang 152, NXB Thế giới, Hà Nội, 1994.
(2) Hồ Diệu-Tiền tệ và ngân hàng, NXB TP.HCM, 1992, tr.83.



Nét nổi, mang tính chiến lược của Công ty may Hữu Nghị (Hugamex) là sản phẩm may xuất khẩu với chất lượng cao "made in Việt Nam". Từng bước khẳng định thế đứng vững với thời gian, ra đời cách đây trên 4 năm, trong sự cạnh tranh gay gắt của cơ chế thị trường trong và ngoài nước ở vùng kinh tế thế giới năng động, phát triển, các sản phẩm may *made in Việt Nam* của Hugamex, đặc biệt loại jacket được khách hàng tín nhiệm, ưu chuộng, góp phần cùng các doanh nghiệp khác của VN đưa hàng may mặc sang Nhật đứng thứ 9 sau Trung Quốc, Hàn Quốc, Mỹ...

Đáp ứng yêu cầu của khách hàng về hàng hóa chất lượng cao (hợp thời trang), sự trao đổi giao lưu kinh tế phát triển, và thời đại thông tin cực nhanh và đường như vô giới hạn, nhà xuất bản danh tiếng Barons Who's Who ở California đã nhanh nhạy kịp thời giải đáp: Ai là người làm ra sản phẩm ấy! Đó là Hugamex với người đứng đầu "nhà doanh nghiệp, giám đốc Cao Sơn Ngọc" địa chỉ 638 đường Bến Nguyễn Duy, quận 8 TP.HCM. Như vậy, ông Cao Sơn Ngọc được nhà xuất bản Barons Who's Who chọn in hình tiểu sử tóm tắt, như một doanh nhân tên tuổi ở châu Á trong năm 1995 - 1996. Tất nhiên, doanh nhân thành đạt có nhiều ở trong ngành may mặc xuất khẩu và trong nền kinh tế, song nổi lên và được biết đến với sản phẩm và kết quả kinh doanh là có giới hạn. Nhân đây, cũng cần thông báo, nhà xuất bản này cũng đã chọn Giám đốc công ty Dệt phẩm thành phố (Saphaco) ông Nguyễn Xuân Lập là doanh nhân tên tuổi trong Who's Who of the Asian Pacific Rim (Những nhân vật nổi tiếng của vành đai châu Á - Thái Bình Dương) ấn bản 1995 - 1996.

Sản phẩm may xuất khẩu của Hugamex với chất lượng cao, có uy tín quốc tế là một thực tế được khách hàng thừa nhận ở trong và ngoài nước. Ở thời đại hiện nay, chất lượng sản phẩm may mặc không chỉ là chất liệu, kiểu dáng, độ bền... mà phải "hợp thời trang". Điều đó có nghĩa sản phẩm phải đến tay người tiêu dùng đúng lúc, kịp thời theo nhu cầu của người sử dụng. Tức là hợp đồng rất khắt khe xét về mặt thời gian giao hàng đúng mẫu mã, chủng loại, số lượng, chất lượng... Không thỏa mãn tất cả các yêu cầu đó chất lượng sẽ không được thừa nhận. Hugamex đã đang đáp ứng nhu cầu khắt khe đó của "thượng đế" khách hàng. Chính khách hàng khó tính như Nhật Bản đã chấp nhận in nhân hiệu "made in Việt Nam" trên sản phẩm này. Do uy tín, tín nhiệm, bên đặt hàng không cần cử chuyên gia kèm cặp và kiểm tra. Giá gia công ở đây thường cao hơn mức trung bình ở các cơ sở may khác 25 - 30%. Làm thế nào Hugamex đạt được những thành tựu ấy. Và kinh nghiệm đó có thể nhân rộng ra không? Đó chính là vấn đề mà đoàn cán bộ của Ban kinh tế Thành ủy TP.HCM quan